

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Chị Đ, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh N và chị Đ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao 01 con chung tên A, sinh ngày 23/3/2014 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V vì anh V có đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện anh N, chị Đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) nên được khấu trừ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và hoàn lại cho anh N 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013881 ngày 02 tháng 5 năm 2019 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014193 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Hoàn trả cho anh V số tiền: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí (*do ông A nộp thay*) tại biên lai thu tiền số 0014211 ngày 12/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Huệ**